TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/DS-ST
Ngày 30 – 01 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mai Hữu H, sinh năm 1953. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: Ấp Y, xã Đ, tỉnh Cà Mau – văn bản ủy quyền ngày 17/11/2025 (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1 Ông Tô Thanh H1. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị C, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp K, xã Q, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện của ông Mai Hữu H, thể hiện*:

Trước đây ông H có hợp đồng bán thức ăn tôm, thuốc thú y thủy sản cho ông Tô Thanh H1, bà Lê Thị C, thỏa thuận thanh toán khi thu hoạch vụ nuôi tôm. Quá trình mua bán, ông H1, bà C không thanh toán đầy đủ và tính đến ngày 06/12/2016 thì tổng số tiền ông H1, bà C còn thiếu là 48.391.000 đồng.

Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông H1, bà C không thực hiện nên ông H khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền nêu trên và tiền lãi chậm trả từ ngày

06/12/2016 đến ngày 06/11/2025 là: 48.391.000 đồng x 10%/năm x 09 năm 11 tháng = 43.147.800 đồng. Tổng số tiền ông H yêu cầu ông H1, bà C phải trả là 91.538.800 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Hữu T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông H. Ông Thọ yêu cầu ông H1, bà C trả cho ông H số tiền còn thiếu 48.391.000 đồng, đối với số tiền lãi 43.147.800 đồng không yêu cầu trả lại.

* *Đối với ông Tô Thanh H1, bà Lê Thị C*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng, các đương sự này từ chối nhận các văn này, ngoài ra không có ý kiến nào khác và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đặng Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Tô Thanh H1, bà Lê Thị C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện của ông Mai Hữu H phù hợp với sổ theo dõi việc mua bán, thể hiện: Vào ngày 06/12/2016 ông H1, bà C còn thiếu tổng số tiền của ông 5 Hội (ông Mai Hữu H) là 48.391.000 đồng. Ông H1, bà C không có ý kiến phản đối về nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó có căn cứ xác định ông H1, bà C còn thiếu số tiền 48.391.000 đồng và ông H khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền này là phù hợp với Điều 440 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Thọ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về yêu cầu ông H1, bà C trả tiền lãi chậm trả từ ngày 06/12/2016 đến ngày 06/11/2025 với số tiền 43.147.800 đồng, thấy rằng: Khi chốt sổ công nợ thì các bên không thỏa thuận lãi chậm trả và việc ông Thọ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là quyền định đoạt của đương sự và là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi yêu cầu này của ông Thọ là phù hợp.

[4] Từ sự phân tích trên, việc ông T yêu cầu ông H1, bà C trả lại cho ông H số tiền 48.391.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Do vậy, trong vụ án này, ông H1, bà C phải chịu là: 48.391.000 đồng x 5% = 2.419.550 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 440 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H.

Buộc ông Tô Thanh H1, bà Lê Thị C phải trả cho ông H số tiền 48.391.000 đồng (bốn mươi tám triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông H1, bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông H1, bà C phải chịu 2.419.550 đồng (hai triệu bốn trăm mười chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

- Ông H không phải chịu (thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Trung Trực Ngô Hồng Dưỡng Nguyễn Văn Càn